ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 01 năm 2016

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY
ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 4 NĂM 2015

(Kèm theo quyết định số 83 [b] /QĐ-ĐHHĐ ngày 19 tháng 01 năm 2016
của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức)

STT TN	STT	Mã SV	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐTBTK	Xếp loại TN
Lớp: 096305 Ngành: Nông học (Trồng trọt định hướng công nghệ cao) Bậc: Đại học									
1	1	0963050018	Cao Văn	Ngọc	25.07.1991	Nam	Thanh Hóa	2.29	Trung Bình
Lớp: 106402 Ngành: Quản trị kinh doanh Bậc: Đại học									
2	1	1064020037	Lê Tiến	Quân	11.11.1991	Nam	Thanh Hóa	2.32	Trung Bình
3	2	1064020067	Mai Thu	Hà	25.06.1992	Nữ	Thanh Hóa	2.60	Khá
4	3	1064020110	Doãn Văn	Tân	13.07.1992	Nam	Thanh Hóa	2.16	Trung Bình
Lớp: 106606 Ngành: Việt Nam học (Định hướng Hướng dẫn du lịch) Bậc: Đại học									
5	1	1066060014	Nguyễn Thị	Hà	15.06.1992	Nữ	Thanh Hóa	2.45	Trung Bình
Lớp: 116101 Ngành: Sư phạm Toán học Bậc: Đại học									
6	1	1161010003	Hoàng Thị Lan	Anh	01.09.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.38	Trung Bình
7	2	1161010024	Lâm Trung	Kiên	05.04.1993	Nam	Thanh Hóa	2.67	Khá
8	3	1161010036	Nguyễn Thị	Phương	07.01.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.39	Trung Bình
9	4	1161010046	Đỗ Phương	Thảo	10.12.1993	Nữ	Thanh Hóa	3.14	Khá
Lớp: 116102 Ngành: Sư phạm Vật lý Bậc: Đại học									
10	1	1161020004	Mai Thị	Hằng	28.03.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.98	Khá
11	2	1161020006	Hoàng Thúy	Hường	06.06.1991	Nữ	Lạng Sơn	2.46	Trung Bình
12	3	1161020009	Phạm Đức	Nhâm	20.10.1992	Nam	Thanh Hóa	2.53	Khá
Lớp: 106103 Ngành: Công nghệ thông tin Bậc: Đại học									
13	1	1061030006	Nguyễn Đức	Hạnh	02.10.1989	Nam	Thanh Hóa	2.36	Trung Bình
Lớp: 116300 Ngành: Sư phạm Sinh học Bậc: Đại học									
14	1	1163000007	Bùi Thị	Hòa	04.08.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.54	Khá
15	2	1163000008	Lê Thị Ánh	Hồng	08.07.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.74	Khá
16	3	1163000011	Lê Nhật	Lệ	15.07.1992	Nữ	Thanh Hóa	2.59	Khá
17	4	1163000016	Nguyễn Thị	Nê	28.10.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.37	Trung Bình
18	5	1163000019	Phạm Thị	Ngọc	04.05.1993	Nữ	Thanh Hóa	3.14	Khá
Lớp: 116402 Ngành: Quản trị kinh doanh Bậc: Đại học									
19	1	1164020101	Lê Đình	Quyền	19.04.1993	Nam	Thanh Hóa	2.06	Trung Bình
20	2	1164020119	Nivanh Phiouvilay		18.06.1992	Nữ	Lào	2.34	Trung Bình
21	3	1164020124	Phounsouk Langthong		15.05.1992	Nam	Lào	2.17	Trung Bình
Lớp: 116403 Ngành: Tài chính - Ngân hàng Bậc: Đại học									
22	1	1164030037	Hoàng Thị Thu	Hương	25.04.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.55	Khá
23	2	1164030066	Lê Viết	Quế	05.06.1993	Nam	Thanh Hóa	2.08	Trung Bình
24	3	1164030070	Nguyễn Văn	Thành	12.12.1992	Nam	Thanh Hóa	2.12	Trung Bình
25	4	1164030074	Nguyễn Thị	Thêm	12.11.1992	Nữ	Thanh Hóa	2.22	Trung Bình
26	5	1164030083	Bùi Thùy	Trang	07.01.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.34	Trung Bình
27	6	1164030119	Nguyễn Thu	Hiền	12.02.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.90	Khá
28	7	1164030167	Nguyễn Thị Thu	Trang	25.02.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.32	Trung Bình
29	8	1164030172	Nguyễn Văn	Tuấn	06.01.1993	Nam	Thanh Hóa	2.54	Khá
Lớp: 116601 Ngành: Sư phạm Ngữ văn Bậc: Đại học									
30	1	1166010009	Lê Thị	Hằng	15.02.1993	Nữ	Thanh Hóa	3.01	Khá
31	2	1166010019	Trần Thị	Hoa	24.09.1993	Nữ	Thanh Hóa	3.13	Khá

STT TN	STT	Mã SV	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐTBTK	Xếp loại TN
32	3	1166010020	Trịnh Thị	Hoa	30.11.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.63	Khá
33	4	1166010035	Lê Thị	Lý	15.07.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.85	Khá
34	5	1166010049	Lê Vạn	Nhân	09.10.1992	Nam	Thanh Hóa	2.74	Khá
35	6	1166010053	Nguyễn Thị	Oanh	30.10.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.76	Khá
36	7	1166010059	Nguyễn Minh	Thắng	22.06.1990	Nam	Thanh Hóa	2.83	Khá
37	8	1166010083	Trần Thị	Yến	16.10.1993	Nữ	Nam Định	3.22	Giỏi
Lớp: 116602 Ngành: Sư phạm Lịch sử Bậc: Đại học									
38	1	1066050004	Quách Văn	Dụng	10.10.1990	Nam	Thanh Hóa	2.64	Khá
Lớp: 116603 Ngành: Sư phạm Địa lý Bậc: Đại học									
39	1	1166030026	Nguyễn Thị	Mai	08.08.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.79	Khá
Lớp: 116604 Ngành: Văn học Bậc: Đại học									
40	1	1166040018	Lê Thế	Vượng	12.10.1993	Nam	Thanh Hóa	2.75	Khá
41	2	1166040020	Hoàng Ngọc	Ước	20.12.1991	Nam	Thanh Hóa	2.72	Khá
Lớp: 116606 Ngành:Việt Nam học (Định hướng Hướng dẫn du lịch) Bậc: Đại học									
42	1	1166060009	Hà Văn	Dụng	13.03.1992	Nam	Thanh Hóa	2.56	Khá
43	2	1166060023	Trần Thị	Hương	20.06.1993	Nữ	Thanh Hóa	3.04	Khá
44	3	1166060045	Lê Văn	Trang	02.09.1990	Nam	Thanh Hóa	2.40	Trung Bình
Lớp: 116607 Ngành: Địa lý học (Định hướng QLTài nguyên-Môi trường) Bậc: Đại học									
45	1	1166070038	Nguyễn Tất	Mỹ	20.10.1992	Nam	Nghệ An	2.93	Khá
Lớp: 116608 Ngành: Xã hội học (Định hướng Công tác xã hội) Bậc: Đại học									
46	1	1166080007	Lê Thị	Chinh	12.11.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.49	Trung Bình
47	2	1166080010	Trịnh Viết	Dương	21.09.1993	Nam	Thanh Hóa	2.68	Khá
48	3	1166080017	Bùi Thị	Hà	27.02.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.61	Khá
49	4	1166080020	Lê Thị	Hà	24.10.1992	Nữ	Thanh Hóa	2.66	Khá
50	5	1166080027	Phạm Thị	Hồng	10.08.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.51	Khá
51	6	1166080041	Bùi Thị	Luyến	04.10.1992	Nữ	Thanh Hóa	2.93	Khá
52	7	1166080050	Vi Thị	Nguyệt	03.05.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.83	Khá
53	8	1166080063	Lê Công	Tâm	09.06.1993	Nam	Thanh Hóa	2.43	Trung Bình
54	9	1166080073	Cầm Thị	Thủy	13.06.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.89	Khá
Lớp: 116701 Ngành: Sư phạm Tiếng Anh Bậc: Đại học									
55	1	1167010010	Phạm Thị Diệu	Hà	10.02.1992	Nữ	Thanh Hóa	2.69	Khá
56	2	1167010018	Lê Thúy	Liên	29.06.1992	Nữ	Thanh Hóa	2.54	Khá
Lớp: 116900 Ngành: Giáo dục Tiểu học Bậc: Đại học									
57	1	1169000011	Lương Thị	Hằng	03.04.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.54	Khá
58	2	1169000025	Bùi Thị	Hương	03.03.1991	Nữ	Hoà Bình	2.69	Khá
59	3	1169000032	Vì Thị Sao	Mai	27.05.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.51	Khá
60	4	1169000064	Vi Thị	Hảo	02.12.1993	Nữ	Nghệ An	2.76	Khá
Lớp: 116901 Ngành: Giáo dục Mầm non Bậc: Đại học									
61	1	1169010054	Vi Thị	Quyên	21.09.1992	Nữ	Thanh Hóa	2.76	Khá
62	2	1169010102	Trịnh Thị	Hiện	08.08.1992	Nữ	Thanh Hóa	3.00	Khá
63	3	1169010109	Mai Thị	Huê	02.06.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.88	Khá
64	4	1169010114	Nguyễn Thị	Huyền	30.11.1993	Nữ	Thanh Hóa	3.00	Khá
65	5	1169010124	Nguyễn Thị	Hà	05.03.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.91	Khá
66	6	1169010128	Nguyễn Thị	Hưng	25.05.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.60	Khá
67	7	1169010160	Lê Thị	Tú	03.05.1990	Nữ	Thanh Hóa	2.81	Khá
68	8	1169010166	Lê Thị	Trang	15.11.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.78	Khá
Lớp: 118401 Ngành: Kế toán Bậc: Đại học (Ngành 2)									
69	1	1184010015	Trịnh Thanh	Hồng	01.04.1992	Nữ	Thanh Hóa	2.83	Khá
Lớp: 137103 Ngành: Công nghệ thông tin Bậc: Đại học (Liên thông từ Cao đẳng)									
70	1	137103C007	Hoàng Tiến	Cường	05.03.1990	Nam	Thanh Hóa	2.21	Trung Bình
71	2	137103C009	Trần Thị Kiều	Loan	31.12.1991	Nữ	Thanh Hóa	2.67	Khá

STT TN	STT	Mã SV	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐTBTK	Xếp loại TN
Lớp: 137401A Ngành: Kế toán Bậc: Đại học (Liên thông từ Trung cấp)									
72	1	137401T009	Lê Thị	Lương	15.02.1985	Nữ	Thanh Hóa	2.60	Khá
Lớp: 147401A Ngành: Kế toán Bậc: Đại học (Liên thông từ Cao đẳng)									
73	1	147401C002	Nguyễn Thị	Hiên	03.07.1982	Nữ	Thanh Hóa	2.96	Khá
74	2	147401C003	Thân Phương	Thảo	09.07.1989	Nữ	Thanh Hóa	2.48	Trung Bình
Lớp: 106C70 Ngành: Kế toán Bậc: Cao đẳng									
75	1	106C700324	Lê Thị Minh	Nguyệt	30.08.1992	Nữ	Thanh Hóa	2.00	Trung Bình
Lớp: 106C71 Ngành: Quản trị kinh doanh Bậc: Cao đẳng									
76	1	106C710060	Tống Thị Quỳnh	Nga	13.12.1991	Nữ	Thanh Hóa	2.51	Khá
Lớp: 106C75 Ngành: Sư phạm Tiếng Anh Bậc: Cao đẳng									
77	1	106C750013	Nguyễn Thị	Hiền	11.11.1992	Nữ	Thanh Hóa	2.20	Trung Bình
Lớp: 116C70 Ngành: Kế toán Bậc: Cao đẳng									
78	1	116C700168	Phạm Văn	Được	05.02.1992	Nam	Thanh Hóa	2.02	Trung Bình
79	2	116C700300	Vũ Thị	Thúy	13.06.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.11	Trung Bình
80	3	116C700311	Nguyễn Thị	Trinh	09.12.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.08	Trung Bình
Lớp: 116C71 Ngành: Quản trị kinh doanh Bậc: Cao đẳng									
81	1	116C710035	Phạm Văn	Huy	23.03.1993	Nam	Thanh Hóa	2.12	Trung Bình
82	2	116C710076	Vi Thị	Tươi	05.10.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.23	Trung Bình
Lớp: 126C60 Ngành: Sư phạm Ngữ văn (Văn - Sử) Bậc: Cao đẳng									
83	1	126C600021	Lê Văn	Linh	26.09.1994	Nam	Thanh Hóa	2.81	Khá
84	2	126C600032	Trịnh Thị	Oanh	10.10.1994	Nữ	Thanh Hóa	2.34	Trung Bình
85	3	126C600036	Vũ Thị	Phương	03.02.1994	Nữ	Thanh Hóa	2.26	Trung Bình
Lớp: 126C65 Ngành: Sư phạmToán học (Toán - Tin) Bậc: Cao đẳng									
86	1	126C650005	Lê Thị	Hân	10.11.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.65	Khá
87	2	126C650009	Lê Trần	Hào	16.12.1994	Nam	Thanh Hóa	2.38	Trung Bình
Lớp: 126C66 Ngành: Sư phạm Hóa học (Hóa - Sinh) Bậc: Cao đẳng									
88	1	126C660005	Vũ Thị	Hoa	30.08.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.31	Trung Bình
89	2	126C660010	Bùi Văn	Lưu	28.11.1994	Nam	Thanh Hóa	2.32	Trung Bình
Lớp: 126C68 Ngành: Giáo dục Mầm non Bậc: Cao đẳng									
90	1	126C680016	Vũ Khánh	Hòa	02.10.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.59	Khá
Lớp: 126C70 Ngành: Kế toán Bậc: Cao đẳng									
91	1	126C700062	Lê Thị Ngọc	Oanh	23.03.1994	Nữ	Thanh Hóa	2.18	Trung Bình
92	2	126C700066	Nguyễn Thị	Phượng	24.05.1994	Nữ	Thanh Hóa	2.44	Trung Bình
93	3	126C700094	Nguyễn Thị	Vân	20.06.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.50	Khá
94	4	126C700157	Lê Thị	Phương	26.11.1994	Nữ	Thanh Hóa	2.28	Trung Bình
95	5	126C700159	Nguyễn Hữu	Phương	11.04.1993	Nam	Thanh Hóa	2.52	Khá
96	6	126C700199	Nguyễn Thị	Chinh	20.10.1994	Nữ	Thanh Hóa	2.27	Trung Bình
97	7	126C700200	Lê Thị Hồng	Diệp	10.06.1994	Nữ	Thanh Hóa	2.07	Trung Bình
98	8	126C700216	Lê Thị	Hiền	02.03.1994	Nữ	Thanh Hóa	2.04	Trung Bình
99	9	126C700218	Trần Thị	Hoa	07.06.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.41	Trung Bình
100	10	126C700219	Dương Thị	Hòa	20.10.1994	Nữ	Thanh Hóa	2.48	Trung Bình
101	11	126C700237	Nguyễn Khánh	Linh	11.09.1994	Nữ	Thanh Hóa	2.07	Trung Bình
102	12	126C700238	Nguyễn Thị	Linh	16.06.1994	Nữ	Thanh Hóa	2.16	Trung Bình
103	13	126C700252	Nguyễn Thị	Nhung	18.05.1994	Nữ	Thanh Hóa	2.56	Khá
104	14	126C700256	Hoàng Thị Minh	Phương	25.04.1994	Nữ	Thanh Hóa	2.53	Khá
105	15	126C700257	Lê Thị	Phương	10.12.1994	Nữ	Thanh Hóa	2.35	Trung Bình
106	16	126C700260	Trịnh Thị Ngọc	Phượng	03.02.1993	Nữ	Thanh Hóa	2.36	Trung Bình
107	17	126C700283	Cao Hữu	Trọng	10.02.1994	Nam	Thanh Hóa	2.43	Trung Bình
Lớp: 126C71 Ngành: Quản trị kinh doanh Bậc: Cao đẳng									
108	1	126C710027	Lường Thị	Minh	23.01.1994	Nữ	Thanh Hóa	2.19	Trung Bình
Lớp: 126C72 Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Bậc: Cao đẳng									

STT TN	STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐTBTK	Xếp loại TN
109	1	126C720001	Nguyễn Trọng Cảnh	28.08.1994	Nam	Thanh Hóa	2.75	Khá
Lớp: 126C74 Ngành: Giáo dục Tiểu học Bậc: Cao đẳng								
110	1	126C740013	Vi Thị Hiền	01.09.1994	Nữ	Nghệ An	2.78	Khá

Ấn định danh sách có 110 SV được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp;
Trong đó: Giỏi: 01 SV; Khá: 61 SV; Trung bình: 48 SV./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh An